

Số: 3485 /QĐ-UBND

Huế, ngày 11 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 16/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước và một số nội dung trong lĩnh vực lâm nghiệp và kiểm lâm;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Công văn số 6023/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc trao đổi, giải đáp một số nội dung về Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nghị định hướng dẫn Luật;

Căn cứ Công văn số 6044/BTP-CTXDVBQPPL ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Bộ Tư pháp về việc trả lời phản ánh, kiến nghị liên quan đến quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, Nghị định số 120/2025/NĐ-CP, Nghị định số 121/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông báo số 21-TB/ĐU ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc chủ trương về công tác tổ chức bộ máy và công tác cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4776/TTr-SNV ngày 09 tháng 10 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Kiểm lâm là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước về quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học các loại rừng, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp và thực hiện các nhiệm vụ khác về lâm nghiệp trên địa bàn thành phố khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao.

2. Chi cục Kiểm lâm (viết tắt là Chi cục) chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Kiểm lâm có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố:

a) Dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, dự thảo quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố liên quan đến các lĩnh vực lâm nghiệp và các văn bản khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển ngành lâm nghiệp; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của ngành lâm nghiệp trên địa bàn thành phố;

c) Dự thảo quyết định quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục;

d) Dự thảo quyết định thực hiện xã hội hóa các hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công ngành lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo các văn bản về lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực lâm nghiệp được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lâm nghiệp.

4. Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về lâm nghiệp trên phạm vi địa bàn thành phố:

a) Chương trình, dự án phát triển lâm nghiệp bền vững tại địa phương; phân định ranh giới các loại rừng; quyết định giao rừng, cho thuê rừng, chuyển loại rừng, chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác, thu hồi rừng; phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; quyết định khung giá rừng tại địa phương; quyết định thành lập khu rừng đặc dụng, khu rừng phòng hộ; quyết định đóng, mở cửa rừng tự nhiên tại địa phương theo quy định; báo cáo về tình hình quản lý, sử dụng Quỹ bảo vệ và phát triển rừng ở thành phố;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng tại địa phương; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc trồng rừng, bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng thuộc sở hữu toàn dân nơi nhà nước chưa giao, chưa cho thuê; phát triển cây lâm nghiệp phân tán theo quy định;

c) Tổ chức thực hiện điều tra rừng, kiểm kê rừng, theo dõi diễn biến rừng theo quy định; cập nhật cơ sở dữ liệu, hồ sơ quản lý rừng ở địa phương; bảo vệ rừng; phòng cháy và chữa cháy rừng; phòng, trừ sinh vật gây hại rừng; phát triển rừng; sử dụng rừng; khai thác lâm sản; tổ chức sản xuất lâm nghiệp gắn với chế biến và thương mại lâm sản tại địa phương;

d) Tổ chức thực hiện công tác Bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng gồm:

- Tham mưu thành lập hội đồng thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học theo quy định tại Điều 21 Thông tư số 27/2025/TT-BNNMT ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quy định về quản lý loài nguy cấp, quý, hiếm; nuôi động vật rừng thông thường và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các quy định có liên quan;

- Thẩm định hồ sơ cấp giấy phép trao đổi, mua, bán, tặng, cho, thuê mẫu vật của loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ và hồ sơ cấp giấy phép nuôi, trồng loài thuộc Danh mục loài được ưu tiên bảo vệ theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố;

- Tổ chức xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các loại rừng lồng ghép vào quy hoạch thành phố; tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh mục, dự án thành lập các khu bảo tồn thiên nhiên trên cạn, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, cảnh quan sinh thái quan trọng, cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học;

- Phối hợp điều tra, đánh giá khu vực dự kiến xác lập di sản thiên nhiên khác; xây dựng dự án xác lập di sản thiên nhiên, tổ chức lấy ý kiến và tham vấn cộng đồng, hoàn thiện hồ sơ dự án xác lập di sản thiên nhiên;

- Tổ chức biện pháp bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, bảo tồn nguồn gen các loài động thực vật rừng bản địa, loài có giá trị tại địa phương;

- Quản lý, giám sát hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen động, thực vật rừng theo quy định của pháp luật; kiểm soát các loài sinh vật ngoại lai xâm hại, sinh vật biến đổi gen và sản phẩm, hàng hóa có nguồn gốc từ sinh vật biến đổi gen trong lĩnh vực được giao; lập báo cáo đa dạng sinh học, xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học trong các loại rừng; lập hồ sơ đề cử công nhận và thực hiện chế độ quản lý các danh hiệu quốc tế về bảo tồn (khu Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu Dự trữ sinh quyển thế giới).

đ) Xây dựng phương án huy động, điều phối và phân công các lực lượng, phương tiện, thiết bị, dụng cụ, vật tư và các nguồn lực để chữa cháy rừng; bảo đảm các điều kiện phục vụ chữa cháy rừng.

5. Cấp, cấp lại giấy phép trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định.

6. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, đề án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc địa phương quản lý, thiết kế, dự toán công trình lâm sinh theo quy định của pháp luật.

7. Tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã và chủ rừng trong quản lý, bảo vệ, phát triển, sử dụng rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, giao đất, giao rừng ở địa phương, phối hợp và huy động lực lượng, phương tiện của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trong bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, quản lý lâm sản, bảo tồn tài nguyên và đa dạng sinh học trong các loại rừng.

8. Thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm tại địa phương theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn, kiểm tra về sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp, thủy sản kết hợp, nuôi trồng dược liệu trong rừng theo quy định của pháp luật.

10. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về lâm nghiệp; xây dựng phương án, biện pháp, chỉ đạo, kiểm tra về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp và sử dụng vật tư lâm nghiệp; tổng hợp, cập nhật, công bố công khai danh mục nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận hoặc hủy bỏ công nhận; trồng rừng; nuôi dưỡng rừng; làm giàu rừng; cải tạo rừng tự nhiên và khoanh nuôi tái sinh rừng; chế biến và thương mại lâm sản; phòng, chống dịch bệnh gây hại rừng; phòng cháy, chữa cháy rừng.

11. Chỉ đạo các Hạt Kiểm lâm khu vực phối hợp với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo quy định.

12. Theo dõi, dự báo, cảnh báo nguy cơ cháy rừng; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, vận động, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp.

13. Thực hiện các quy định về Hệ thống bảo đảm gỗ hợp pháp Việt Nam; quy định về quản lý thực vật rừng, động vật rừng và thực thi Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật.

14. Tổ chức đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn, bảo đảm chấp hành pháp luật về lâm nghiệp; xử lý vi phạm hành chính và áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành vi vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra vụ án hình sự hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật.

15. Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về lâm nghiệp, kiểm lâm theo quy định.

16. Quản lý, sử dụng vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, phương tiện, trang thiết bị chuyên dụng, đồng phục theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện chuyển đổi số trong nông nghiệp và môi trường theo lĩnh vực quản lý của Chi cục; quản trị, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đảm bảo an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; phòng, chống phần mềm độc hại; quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định; triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

18. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về Lâm nghiệp và Kiểm lâm; tiếp công dân, giải quyết

khieu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, công chức, người lao động; thực hiện chế độ chính sách, thi đua, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức thuộc Chi cục theo quy định của pháp luật.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật.

21. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Cục Lâm nghiệp và Kiểm lâm thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục gồm có Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về kết quả công tác được giao; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục khi Chi cục trưởng vắng mặt theo sự phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

2. Cơ cấu tổ chức:

a) Các phòng thuộc Chi cục:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Pháp chế và điều tra xử lý vi phạm về lâm nghiệp;
- Phòng Quản lý, bảo vệ rừng và bảo tồn thiên nhiên;
- Phòng Sử dụng và phát triển rừng;
- Phòng Tổ chức và xây dựng lực lượng.

b) Các đơn vị trực thuộc Chi cục:

- Hạt Kiểm lâm khu vực phía Bắc thành phố (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 phường: Phong Điền, Phong Thái, Phong Dinh, Phong Phú, Phong Quảng và 02 xã: Đan Điền, Quảng Điền);
- Hạt Kiểm lâm khu vực Bắc Sông Hương (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 02 phường: Hương Trà, Kim Trà và xã Bình Điền);
- Hạt Kiểm lâm khu vực Trung tâm (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 11 phường: Kim Long, Hương An, Hóa Châu, Dương Nỗ, Thuận An, Phú Xuân, Mỹ Thượng, Thuận Hóa, Võ Dạ, An Cựu, Thủy Xuân);
- Hạt Kiểm lâm khu vực Nam Sông Hương (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 03 phường: Thanh Thủy, Hương Thủy, Phú Bài và 03 xã: Phú Vinh, Phú Hòa, Phú Vang);
- Hạt Kiểm lâm khu vực phía Nam thành phố (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 xã: Lộc An, Phú Lộc, Chân Mây - Lăng Cô, Hưng Lộc, Vĩnh Lộc);
- Hạt Kiểm lâm khu vực Nam Đông (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 03 xã: Khe Tre, Long Quảng, Nam Đông);
- Hạt Kiểm lâm khu vực A Lưới (thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn 05 xã: A Lưới 1, A Lưới 2, A Lưới 3, A Lưới 4, A Lưới 5);
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 1;
- Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng số 2.

3. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các Hạt Kiểm lâm khu vực và các Đội Kiểm lâm cơ động và phòng cháy, chữa cháy rừng trực thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác thực hiện theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế công chức được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế của thành phố do cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Các Sở: Nội vụ, Tài chính và các cơ quan có liên quan căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao có trách nhiệm phối hợp, hướng dẫn tổ chức thực hiện Quyết định này đảm bảo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 35/2025/QĐ-UBND ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 7. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Đảng ủy UBND thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- Công an thành phố; Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố;
- VP UBND thành phố: LĐ và các CV;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phan Thiên Định